

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **09** /2026/TT-BQP

Hà Nội, ngày **22** tháng 01 năm 2026

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: **5**
Ngày: **26/01/2026**

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư
số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của**

**Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ
công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng**

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày
29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật
liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP;*

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số
điều của Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp,
tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2024/TT-BQP
ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về
quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm
quyền quản lý của Bộ Quốc phòng**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 Điều 3 như sau:

**“h) Quyết định bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo tổ chức, doanh
nghiệp và danh sách thợ nổ mìn, người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật
liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên
quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có).”**

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 3 như sau:

**“c) Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ
thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng, tổ chức, doanh nghiệp
phải lập 01 bộ hồ sơ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này là hồ sơ điện
tử theo quy định của pháp luật nhưng không phải nộp các thành phần hồ sơ đã
được số hoá, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên
ngành và liên thông điện tử.”**

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 3 như sau:

“6. Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp. Thời hạn của giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế địa điểm sử dụng, kho vật liệu nổ công nghiệp trước khi xem xét, cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì thời gian thẩm định cấp phép không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:

“4. Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp. Thời hạn của giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế địa điểm sử dụng, kho vật liệu nổ công nghiệp trước khi xem xét, cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì thời gian thẩm định cấp phép không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 Điều 6 như sau:

“c) Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp phải lập hồ sơ quy định tại các khoản 4, 5 Điều này dưới dạng hồ sơ điện tử theo quy định của pháp luật nhưng không phải nộp các thành phần hồ sơ đã được số hoá, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên thông điện tử.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 6 như sau:

“7. Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người có thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2 Điều này thực hiện cấp, điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 như sau:

“5. Chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc quyền: Bộ Tham mưu cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Cục Quản lý Công nghệ tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng theo quy định. Cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không được yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp nộp các thành phần hồ sơ đã được số hoá, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên thông điện tử.”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~22~~ tháng ~~01~~ năm 2026.

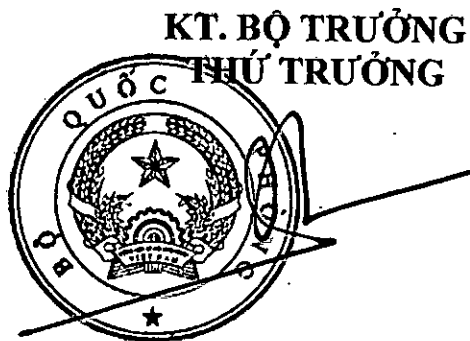
2. Các hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. / ĐC

Nơi nhận:

- Các đ/c Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- BTMM, TCCT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Công Thương, Công an, Tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (34b);
- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc BQP (73b);
- Công báo Chính phủ;
- Lưu: VT, THBD. Hưng 1 2 9



Thượng tướng Phạm Hoài Nam